

Số: *1025*/BC-SCT

Quảng Trị, ngày *23* tháng 9 năm 2016

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI
THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG NĂM 2016

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 9/2016 tăng 0,29% so với tháng trước và tăng 11,47% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,19%; công nghiệp khai khoáng tăng 10,71%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,79%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 9 tháng năm 2016, chỉ số sản xuất công nghiệp đạt mức tăng 9,26% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng cùng kỳ năm 2015 (+12,12%). Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,54%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 8,19%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,62%. Riêng công nghiệp khai khoáng giảm 0,19% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong tháng 9/2016 có mức tăng trưởng cao so với tháng cùng kỳ năm trước như: Ván ép tăng 474,7%; dầu nhựa thông tăng 167,4%; bia dạng lon tăng 128,6%; tấm lợp pro ximăng tăng 31,2%; nước hoa quả, tăng lực tăng 29,8%; xi măng Protland đen tăng 26,0%; sẫm xe các loại tăng 22,7%; điện thương phẩm tăng 13,9%. Một số sản phẩm vẫn duy trì ở mức ổn định như: Gỗ bào, dăm gỗ tăng 7,0%; đá xây dựng tăng 5,8%; gạch xây tăng 5,1%; nước uống được tăng 4,6%. Bên cạnh đó một số sản phẩm giảm như: Lốp xe các loại giảm 56,8%; quặng Inmenit và tinh quặng Inmenit giảm 41,6%; quặng zircon và tinh quặng zircon giảm 36,5%; phân bón NPK giảm 21,7%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 15,4%; điện sản xuất giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 9 tháng đầu năm 2016, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước như: Ván ép tăng 142,8%; dầu nhựa thông tăng 57,5%; tấm lợp pro ximăng tăng 38,2%; gỗ bào, dăm gỗ tăng 26,8%; sẫm xe các loại tăng 22,0%; tinh bột sắn tăng 16,9%; bia dạng lon tăng 13,7%; nước hoa quả, tăng lực tăng 12,9%; điện thương phẩm tăng 12,2%. Một số sản phẩm

vẫn duy trì ở mức ổn định như: Điện sản xuất tăng 8,9%; nước uống được tăng 4,5%; đá xây dựng tăng 2,7%; gạch xây tăng 1,3%. Bên cạnh đó một số sản phẩm giảm như: Quặng Inmenit và tinh quặng Inmenit giảm 82,9%; lốp xe các loại giảm 28,6%; phân bón NPK giảm 13,5%; xi măng Protland đen giảm 1,2%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 0,5% so với cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu

2.1 Lĩnh vực thương mại:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 9/2016 ước đạt 1819,3 tỷ đồng, tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo loại hình kinh tế: Khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 75,0 tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng trước và giảm 3,4% so với tháng cùng kỳ năm trước; khu vực kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 1744,3 tỷ đồng, tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 1553,0 tỷ đồng, tăng 3,1% so với tháng trước và tăng 5,3% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 179,3 tỷ đồng, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 10,2% so với tháng cùng kỳ năm trước. Do tháng này trùng vào mùa mưa bão, nên doanh thu du lịch lữ hành giảm mạnh, ước đạt 1,6 tỷ đồng, giảm 60,5% so với tháng trước và tăng 17,7% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 85,4 tỷ đồng, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 1,2% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Sự cố ô nhiễm môi trường biển đã ảnh hưởng lớn đến tình hình tiêu dùng và du lịch của địa phương. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 9 tháng đầu năm 2016 ước đạt 16039,0 tỷ đồng, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm trước và chỉ đạt 64,7% so với kế hoạch năm 2016. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 13682,8 tỷ đồng, tăng 7,2%; dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 1644,7 tỷ đồng, tăng 4,7%; dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch 27,5 tỷ đồng, tăng 23,1%; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 684,0 tỷ đồng, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu:

2.2.1. Xuất khẩu: Kim ngạch xuất khẩu tháng 9/2016 ước đạt 27,941 triệu USD, tăng 15,8% so với tháng trước. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu như: Hàng rau quả; tinh bột sắn; bánh kẹo, sản phẩm từ ngũ cốc; gỗ; phương tiện vận tải và phụ tùng.

Tính chung trong 9 tháng năm 2016, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá ước đạt 170,603 triệu USD, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước và đạt 78,6% so với kế hoạch năm 2015.

2.2.2. Nhập khẩu: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 9/2016 ước đạt 5,645 triệu USD, giảm 1,5% so với tháng trước. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là hàng rau quả.

Do Chính phủ Lào đóng cửa rừng, nguồn gỗ nhập giảm mạnh, tính chung hoạt động nhập khẩu trong 9 tháng năm 2016, ước đạt 69,386 triệu USD, giảm 49,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 28,9% so với kế hoạch năm 2016.

3. Chỉ số giá tiêu dùng:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2016 tiếp tục đà sụt giảm so tháng trước (-0,23%), đây là tháng thứ năm chỉ số CPI giảm và là tháng thứ hai chỉ số giảm mạnh (chỉ sau tháng 8/2016) từ đầu năm đến nay. Trong đó, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,78%; Tiếp đến là nhóm hàng văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,48%; nhóm hàng bưu chính viễn thông giảm 0,12%. Ngoại trừ các nhóm hàng may mặc, mũ nón, giày dép; giao thông; thiết bị, đồ dùng gia đình; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng có mức tăng giao động từ +0,04% đến 0,54%, thì các nhóm hàng còn lại không tăng, không giảm.

Nhìn chung, chỉ số giá tiêu dùng tháng 9 năm 2016 tăng 2,74% so với thời điểm 31/12/2015 và tăng 2,77% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng đầu năm 2016, tăng 1,42% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

II. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực công thương trong quý III năm 2016

1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án

- Ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển ngành công thương năm 2017; Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh ngành Công Thương trong hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020.

- Làm việc với Bộ Công Thương về Đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam đến năm 2035, trình Bộ Xây dựng thẩm định; Tham mưu UBND tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Đôn đốc tư vấn hoàn thành Đề án Quy hoạch phân khu xây dựng khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Phối hợp đơn vị tư vấn lập Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2025 có xét đến năm 2035, hợp phần 1; Tổng hợp, tiếp thu ý kiến và hoàn chỉnh Dự thảo lần 2 Đề án Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh đến năm 2020; Triển khai lấy ý kiến góp ý đối với Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh.

- Hoàn chỉnh và gửi Sở Tài chính thẩm định Dự toán xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh; Bảo vệ đề cương, dự toán và họp hội đồng tư vấn nghiệm thu các đề tài khoa học công nghệ được UBND tỉnh giao; Tiếp tục thực hiện Đề tài “Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh”.

- Chuẩn bị nội dung và tham gia Đoàn UBND tỉnh làm việc với Đoàn công tác Bộ Tài chính, EGAT (Thái Lan) khảo sát địa điểm xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị 1 và hỗ trợ nhà đầu tư Thái Lan hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án đầu

tư vào Khu Đông Nam; Tiếp tục đơn đốc tiến độ đầu tư các dự án phát triển năng lượng; Hỗ trợ nhà đầu tư nghiên cứu các dự án đầu tư điện mặt trời trên địa bàn.

3. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp

- Hoàn thành công tác điều tra năng lực sản xuất một số sản phẩm công nghiệp bàn tại các đơn vị được điều tra; Tham gia đoàn khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa của các doanh nghiệp công nghiệp trong ngành.

- Tổ chức Lễ tôn vinh Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và phát động phong trào thi đua trong sản xuất, phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn; Kiểm tra thực địa và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động tiêu thụ khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các đề án khuyến công quốc gia, các Đề án khuyến công của tỉnh năm 2016; Tổ chức nghiệm thu các đề án khuyến công tỉnh đợt 1; Xây dựng ấn phẩm “Tài liệu khuyến công tỉnh Quảng Trị”.

- Tổ chức họp bàn và tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Quy hoạch cụm công nghiệp cụm công nghiệp Đông Gio Linh; Hướng dẫn lập hồ sơ Đề án lập Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp Hải Chánh huyện Hải Lăng; Nghiên cứu tham mưu các nội dung liên quan đến công tác quản lý cụm công nghiệp trên bàn tỉnh.

4. Công tác quản lý nhà nước về thương mại

- Chuẩn bị nội dung và làm việc với Đoàn Ban chỉ đạo 389 quốc gia về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Tổ chức Đoàn công tác Ban Chỉ đạo 389 tỉnh tham quan học tập kinh nghiệm về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại tại các tỉnh biên giới Tây Nam; Tham gia Đoàn Vụ Thương mại miền núi -Bộ Công Thương về khảo sát địa điểm quy hoạch kho hàng hóa tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết về chính sách khuyến khích thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại tỉnh vào Chương trình kỳ họp thứ 4, nhiệm kỳ VII của HĐND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức họp xem xét đề nghị giải tỏa tuyến đường ống xuất xăng dầu của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hưng Phát; Tham mưu UBND tỉnh về đầu tư xây dựng dự án Khu kinh doanh liên kề và chợ An Thái Phát tại phường Đông Lương, thành phố Đông Hà; Tổ chức rà soát Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ và cửa hàng xăng dầu trên địa bàn.

- Phối hợp với Trường Cao đẳng Thương mại – Bộ Công Thương tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về môi trường trong kinh doanh xăng dầu và an toàn trong kinh doanh khí cho các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh; Tổ chức lớp bồi dưỡng quản lý chợ cho cán bộ các Ban quản lý các chợ trên địa bàn; Tham gia đạo diễn diễn tập khu vực phòng thủ năm 2016 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hướng Hóa, phòng Kinh tế thành phố Đông Hà.

5. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực điện năng

- Hoàn thành đưa vào sử dụng hạng mục cấp điện xã Triệu Thượng; Thẩm định, lựa chọn nhà thầu và triển khai xây dựng gói thầu số 2 thuộc dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị; Báo cáo Sở Kế hoạch & Đầu tư về tiến độ thực hiện Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh, giai đoạn 2014 – 2020.

- Trình UBND tỉnh chủ trương ban hành Chỉ thị về bảo đảm an toàn công trình lưới điện cao áp và an toàn điện trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục kiểm tra chấn chỉnh hoạt động cung ứng, bán điện tại chợ Trung tâm huyện Cam Lộ và huyện ĐaKrong; Hướng dẫn Ban quản lý Chợ trung tâm Diên Sanh hoàn thiện thủ tục xin cấp phép hoạt động điện lực bán lẻ điện.

- Phối hợp với Tổng Công ty Truyền tải điện Việt Nam về triển khai dự án DZ và TBA 220kV Đông Hà – Lao Bảo; Khảo sát thực địa công tác đảm bảo an toàn cho nhà máy thủy điện Hạ Rào Quán và xem xét thẩm định thiết kế cơ sở dự án thủy điện Bản Mới.

6. Công tác quản lý an toàn kỹ thuật và môi trường

- Xây dựng và tổ chức lấy ý kiến đối với Dự thảo Quy định phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh; Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng đảm bảo an toàn thực phẩm thuộc ngành quản lý.

- Tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất; An toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm cho các doanh nghiệp; Tăng cường công tác kiểm tra an toàn vật liệu nổ công nghiệp đối với các đơn vị, doanh nghiệp khu vực biên giới; Tham gia đoàn UBND tỉnh kiểm tra công tác đảm bảo an toàn hồ đập trước mùa mưa lũ năm 2016.

- Tổ chức Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về an toàn điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện Gio Linh; Ban hành Thông báo kết luận nội dung làm việc với Trung tâm Môi trường và Đô thị Gio Linh.

7. Xúc tiến thương mại và hội nhập kinh tế

- Ký kết hợp đồng tư vấn, triển khai hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và nâng cấp website thương mại điện tử thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử của tỉnh năm 2016; Triển khai các thủ tục đấu thầu gói thầu Đề án hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2016; Xây dựng Đề án phát triển thương mại điện tử năm 2017 để trình Bộ Công Thương phê duyệt.

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công & Xúc tiến thương mại xây dựng các đề án xúc tiến thương mại để trình phê duyệt; Phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh năm 2016. Đến nay, cơ bản

đã hoàn thành việc triển khai các phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại các huyện trên địa bàn.

- Vận động các doanh nghiệp tham gia và tổ chức Chương trình “Tuần lễ khuyến mại trực tuyến Quảng Trị năm 2016”; Chuẩn bị nội dung tham gia Hội nghị Hợp tác Du lịch, Thương mại, Đầu tư và Truyền thông 03 tỉnh Quảng Trị - Mukdahan -Savanakhet lần thứ 12 tại Thái Lan..

- Tổng hợp đánh giá tình hình xuất khẩu nông lâm thủy sản và tham gia phổ biến các cam kết về nông nghiệp trong FTAs; Xây dựng Kế hoạch đối thoại về thúc đẩy thương mại qua biên giới; Làm việc với Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét kiến nghị của doanh nghiệp về chính sách thuế giá trị gia tăng và xuất nhập khẩu trên địa bàn.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Tham mưu UBND tỉnh giải quyết các phản ánh thuộc lĩnh vực ngành của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo yêu cầu của UBND tỉnh; Chuẩn bị nội dung, làm việc với Thanh tra tỉnh về thu thập thông tin các công trình, dự án do Sở làm chủ đầu tư.

- Tham gia Đoàn kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Y tế, Giao thông đường bộ năm 2016; Tham gia kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao đối với các Đội thuộc Chi cục Quản lý Thị trường.

9. Công tác tổ chức, hành chính

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; Hoàn chỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh; Phối hợp Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp huyện.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Sở giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2017 của Sở; Trình thẩm định bản mô tả công việc và xác định khung năng lực và từng vị trí việc làm của Sở.

- Triển khai thực hiện công tác luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác của Sở và kiện toàn nhân sự một số phòng, đơn vị thuộc Sở; Góp ý Dự thảo Quy chế đánh giá cán bộ công chức và Bộ tiêu chí chấm điểm đánh giá chức danh Giám đốc Sở.

- Ban hành và triển khai Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2016 của Sở; Xây dựng, sửa đổi Quy chế về tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở; Tổ chức lấy ý kiến tham gia đối với Dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết; Triển khai các hoạt động duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 tại Sở.

- Đề xuất bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2016 của UBND tỉnh; Báo cáo tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Nghị định số

55/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Hướng dẫn lập danh mục hồ sơ, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ của Sở.

III. Mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp thực hiện quý IV năm 2016:

- Chuẩn bị nội dung, tham gia Đoàn UBND tỉnh làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam.

- Tham mưu UBND tỉnh công bố Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt); Xây dựng quy định quản lý theo Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Phối hợp đơn vị tư vấn tiếp tục lập Quy hoạch phân khu xây dựng khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc khu Đông Nam Quảng Trị; Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh tên và quy mô Quy hoạch phân khu khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị phù hợp với Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

- Tham mưu triển khai thăm định Đề án Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Hoàn chỉnh Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh để gửi Sở Tư pháp thẩm định; Hoàn thành hồ sơ, trình phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2025 có xét đến năm 2035, hợp phần 1.

- Tổ chức Hội nghị giới thiệu mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn thuộc Đề tài “Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh”; Triển khai thực hiện các đề tài khoa học công nghệ năm 2016 do UBND tỉnh giao.

- Tham mưu hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư, hoàn tất các thủ tục thi công, sớm đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh; Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 và các dự án đầu tư vào Khu Đông Nam; Hướng dẫn và thu hút các dự án đầu tư của ngành trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị về công tác phối hợp phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề phục vụ công nghiệp hóa –hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; Đôn đốc triển khai nghiệm thu hoàn thành các đề án khuyến công quốc gia và khuyến công tỉnh năm 2016; Hoàn thành đăng ký kế hoạch khuyến công tỉnh năm 2017.

- Tham mưu triển khai thực hiện Nghị định 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chính sách khuyến công, tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn.

- Chuẩn bị nội dung và tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra định kỳ năm 2016 về tình hình bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

Kiểm tra về kỹ thuật an toàn công nghiệp tại các doanh nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh

- Hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu ban hành Chỉ thị về bảo đảm an toàn công trình lưới điện cao áp và an toàn điện trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với Tổng Công ty Truyền tải điện Việt Nam triển khai dự án ĐZ và TBA 220kV Đông Hà – Lao Bảo.

- Tiếp tục triển khai gói thầu số 2 Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị; Chấn chỉnh hoạt động cung ứng, bán điện tại chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh; Kiểm tra tình hình hoạt động và công tác bảo đảm an toàn đập, hồ chứa các dự án thủy điện.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc tiến độ đầu tư các dự án phát triển năng lượng tái tạo; Hỗ trợ nhà đầu tư nghiên cứu các dự án điện mặt trời trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai các Đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử của tỉnh và quốc gia năm 2016; Hoàn thành và trình Bộ Công Thương phê duyệt các Đề án phát triển thương mại điện tử năm 2017.

- Tiếp tục triển khai Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020; Thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện chương trình bán hàng bình ổn giá, đưa hàng việt về nông thôn.

- Tham mưu kiện toàn Ban hội nhập Quốc tế về kinh tế; Vận động tổ chức cho doanh nghiệp tham gia các hội chợ, Hội nghị kết nối cung cầu để tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Thông báo số 186/TB-VPCP ngày 20/7/2016 của Văn phòng Chính phủ về các giải pháp để ổn định đời sống và sản xuất kinh doanh cho nhân dân 4 tỉnh miền Trung bị ảnh hưởng bởi sự cố ô nhiễm môi trường.

- Liên hệ và tổ chức lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công Thương; Lớp tập huấn Luật Điện lực sửa đổi, bổ sung và các quy định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực đối với các đơn vị chưa thực hiện.

- Chuẩn bị nội dung, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về hoạt động điện lực; Báo cáo giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo yêu cầu của UBND tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2017; Kế hoạch Phòng chống tham nhũng năm 2017.

- Xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc Sở ban hành theo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tại Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh;

Quy định chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Quản lý thị trường theo Thông tư liên tịch 34/2015/TT-BCT của Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ.

- Lập và hoàn chỉnh Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành quản lý theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Kế hoạch số 4523/KH-UBND ngày 19/01/2015 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Quy chế Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”; Tổ chức công khai các quy định, thủ tục hành chính tại Bộ phận “một cửa” trên Trang thông tin điện tử để phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân liên quan.

- Triển khai các hoạt động duy trì, đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008; Thực hiện phần mềm “một cửa điện tử” tại Sở và Kế hoạch triển khai dịch vụ các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 của Sở năm 2016; Hoàn chỉnh Danh mục hồ sơ, tài liệu của các phòng thuộc Sở trình phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp - thương mại của tỉnh, công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2016 và một số nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2016; Sở Công Thương Quảng Trị kính báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CNĐP, Vụ KH-BCT;
- Tổng cục Năng lượng; Cục Hóa chất;
- Vụ Công nghiệp nặng; Vụ Thị trường trong nước;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở CT các tỉnh Bắc Trung bộ, Khu vực miền Trung và Tây Nguyên;
- Sở KH &ĐT;
- Phòng Kinh tế- Hạ tầng các huyện, thị, thành phố;
- GD, các PGD Sở;
- Các Phòng thuộc Sở, TTKC, Chi cục QLTT;
- Lưu: VT, VP. *VP*



Lê Quang Vĩnh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	14219,7	1819,3	16039,0	1723,28	15000,48	102,50%	105,6%	106,90%
*	<i>Phân theo loại hình kinh tế</i>									
1	Kinh tế nhà nước		818,7	75,0	893,7	77,64	959,94	100,70%	96,6%	93,10%
2	Kinh tế ngoài nhà nước		13401,0	1744,3	15145,3	1613,60	14036,42	102,60%	108,1%	107,90%
	- Kinh tế tập thể		0,5	0,1	0,6	0,08	0,78	109,10%	120,0%	77,10%
	- Kinh tế tư nhân		4278,5	460,9	4739,4	495,59	4289,05	101,30%	93,0%	110,50%
	- Kinh tế cá thể		9122,0	1283,3	10405,3	1117,86	9751,92	103,10%	114,8%	106,70%
3	Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài									
*	<i>Theo ngành kinh tế</i>	Tỷ đồng								
1	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	"	12129,8	1553,0	13682,8	1474,83	12763,81	103,10%	105,30%	107,20%
2	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	"	1465,4	179,3	1644,7	162,70	1570,87	100,50%	110,20%	104,70%
3	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	25,9	1,6	27,5	1,36	22,34	39,50%	117,70%	123,10%
4	Dịch vụ khác	"	598,6	85,4	684,0	84,39	643,46	100,50%	101,20%	106,30%



CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 9/2016

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 8/2016		Tháng 9/2016			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 9/2016 so với tháng 9/2015
	So với tháng bình quân năm 2010	So với tháng 8 năm 2015	So với tháng bình quân năm 2010	So với tháng 8/2016	So với tháng 9/2015	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	193,72	129,69	194,84	100,29	111,47	109,26
1. Công nghiệp khai khoáng	45,91	87,38	50,99	111,53	110,71	99,81
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	227,99	129,95	229,36	99,96	113,19	110,54
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	64,73	163,64	61,06	94,43	101,70	108,19
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	157,20	109,74	159,01	101,15	104,79	104,62